

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp ĐTCN 3 K10 Mã lớp học 29,086 Lý thuyết

Môn học: ĐTCMH34 Trang bị điện

Giáo viên: Bùi Anh Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 21-7-2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182370	Nguyễn Quốc Anh	03/10/1999	4,0		Anh	Không được thi do không hoàn thành học phí
2	CD182931	Tô Thanh Bình	23/04/2000	5,0		Bình	
3	CD182820	Nguyễn Minh Chiến	02/06/1999	5,0		Chiến	
4	CD183058	Nguyễn Văn Chiêu	28/07/1996	5,0		Chiêu	
5	CD182698	Nguyễn Khoa Chung	24/11/2000	3,0		Chung	
6	CD182973	Lưu Hải Đăng	01/09/1999	5,0		Đăng	
7	CD182169	Bùi Thành Đạt	29/11/2000	3,0		Đạt	
8	CD182358	Nguyễn Tiến Đạt	03/12/2000	3,0		Đạt	
9	CD182172	Lê Minh Đức	20/11/2000	4,0		Đức	
10	CD183022	Trương Đức Duy	10/09/2000	6,5		Duy	
11	CD182707	Đoàn Hữu Hiệp	19/04/2000	4,0		Hiệp	
12	CD173889	Bùi Đình Trung Hiếu	24/10/1999	5,0		Hiếu	
13	CD182623	Đàm Viết Hiếu	16/12/2000	5,0		Hiếu	
14	CD182751	Nguyễn Xuân Hiếu	12/10/1997	8,7		Hiếu	
15	CD182807	Lương Việt Hoàng	15/03/2000	9,5		Hoàng	
16	CD163238	Nguyễn Văn Hoàng	17/02/1994				Không được thi do không hoàn thành học phí Học lại
17	CD182141	Vũ Huy Hoàng	25/05/1999	5,0		Hoàng	
18	CD182168	Lê Văn Huân	27/12/2000	5,0		Huân	
19	CD182260	Nguyễn Đức Hùng	04/11/2000	4,0		Hùng	
20	CD182309	Nguyễn Đức Hùng	16/10/2000	5,0		Hùng	
21	CD182251	Nguyễn Hữu Huỳnh	29/09/2000	7,6		Huỳnh	
22	CD183160	Lưu Văn Khánh	24/06/1999	9,6		Khánh	
23	CD182805	Đỗ Quang Lâm	22/08/2000	6,0		Lâm	
24	CD182435	Trần Huy Liêm	07/07/2000	0			Không được thi do không hoàn thành học phí
25	CD171878	Hoàng Đức Long	03/12/1999	5,0		Long	
26	CD182598	Nguyễn Đức Long	16/11/2000	3,0		Long	
27	CD182846	Nguyễn Hoàng Long	26/08/2000	2,0		Long	
28	CD182166	Nguyễn Văn Long	01/11/2000	3,0		Long	
29	CD182994	Lưu Văn Lượng	25/10/2000	3,0		Lượng	
30	CD182551	Bùi Hoài Nam	11/10/2000	4,0		Nam	
31	CD182890	Nguyễn Phương Nam	05/10/2000	5,0		Nam	
32	CD182394	Đào Hải Ninh	17/06/2000	3,0		Ninh	
33	CD180389	Tạ Anh Quân	26/07/2000	4,0		Quân	
34	CD183037	Nguyễn Xuân Quang	11/01/2000	2,0		Quang	
35	CD182369	Nguyễn Hoài Sơn	21/10/2000	9,0		Sơn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182555	Bùi Đức Tiến	20/05/1999	9,0		Tiến	
37	CD182955	Hoàng Văn Tiến	22/03/2000	4,0		Tiến	
38	CD182851	Lê Văn Tiến	04/04/2000	4,0		Tiến	
39	CD182793	Vũ Đình Trường	04/12/2000	4,0		Trường	
40	CD182481	Nguyễn Bá Tuấn	29/08/2000	4,0		Tuấn	
41	CD182616	Đỗ Đức Việt	15/08/2000	4,0		Việt	
42	CD182451	Chu Văn Xuân	17/09/2000	8,0		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi:.....40

Số sinh viên đạt:.....20

Tổng số tờ giấy thi:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....31/7/2020

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Anh Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Lê Văn Doanh
CHỦ NHIỆM KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

P.G.S. Lê Văn Doanh